TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **80**/2023/HSST Ngày: 10-7- 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phương
Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/HSST-QĐ ngày 21/6/2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN B, sinh năm 1971 tại Ninh Bình; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 8, khu phố 4, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1942 và con bà Lê Thị N, sinh năm 1947; vợ: Bùi Thị Phương T, sinh năm 1977; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 14/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. NGUYỄN KIM L, sinh năm 1960 tại Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 4, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim V, sinh năm 1917 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1920 (đã chết); vợ: Cao Thị Lệ H, sinh năm 1972; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 11/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. NGUYỄN HOÀNG A, sinh năm 1976 tại Thừa Thiên Huế; Tên gọi khác: Nhì; nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 2, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1950 và con bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1952 (đã chết); vợ: Dương Thị H, sinh năm 1985; con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. NGUYỄN C, sinh năm 1956 tại Quảng Nam; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu phố 1, phường Minh L, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; giới

tính: Nam; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh năm 1933 (đã chết) và con bà Ngô Thị N, sinh năm 1934 (đã chết); vợ: Vũ Thị Kim O, sinh năm 1958; con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước xử phạt 4.000.000 đồng về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2009/HSST, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 14/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. LÊ TRỌNG K, sinh năm 1965 tại Thanh Hoá; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu phố 2, phường Minh L, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công chức; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng C, sinh năm 1940 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1941; vợ: Đặng Thị Thanh L, sinh năm 1970 (đã ly hôn); con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/11/2007 bị Tòa án nhân nhân dân huyện Chơn Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước xử phạt 10.000.000đồng về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2007/HSST, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 14/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. VŨ DUY Đ, sinh năm 1973 tại Thái Bình; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 8, phường Hưng L, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy T, sinh năm 1939 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1941; vợ: Nguyễn Thị Thục H, sinh năm 1974; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/11/2007 bị Tòa án nhân nhân dân huyện Chơn Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước xử phạt 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2007/HSST, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 14/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại nhà Vũ Duy Đ thuộc tổ 6, khu phố 8, phường H, thị xã C có Lê Trọng K, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn C, Đoàn Văn T và vợ của Đ là bà Nguyễn Thị Thục H cùng ăn trưa, uống rượu; khoảng 12 giờ thì Nguyễn Kim L đến nhưng không ăn uống mà ngồi tại phòng khách.

Khoảng 12 giờ 30 phút, Hoàng A, C và K đi lên phòng khách ngồi uống nước với L còn Đ và T tiếp tục uống rượu. H dọn dẹp rồi đi lên phòng ngủ trên tầng lầu nằm ngủ trước. Tại phòng khách, Hoàng A, L, C và K cùng rủ nhau đánh bài "phỏm" được thua bằng tiền trái phép (sau đây viết gọn là đánh bài) nên mượn bài của Đ. Đ lấy 02 bộ bài tây 52 lá Đ mua vào Tết năm 2023 và tấm thảm màu vàng có viền màu đỏ của Đ sử dụng đánh bài. Hoàng A, L, C và K giao ước mỗi ván bài thắng thua số tiền mức 200.000 đồng, 400.000 đồng, 600.000 đồng, 800.000 đồng, 1.000.000 đồng, 2.000.000 đồng. Cá già (quân K) mỗi quân "K" là 800.000 đồng; ngoài ra, còn thỏa thuận nếu ai "ù" sẽ lấy 100.000 đồng để trên khay trà cho Đ mua thức ăn, đồ uống sau khi ngừng đánh bài. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ và T ngừng uống rượu, T đi về còn Đ đi lên phòng ngủ cùng với H trên tầng lầu.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn B đi ngang nhà Đ nhìn thấy có xe ô tô của Hoàng A nên Bằng đi vào. Khi vào nhà Đ, B thấy Hoàng A, C, K và L đang đánh bài tại phòng khách nên ngồi xem. Khoảng 10 phút sau, K đi vệ sinh nên B thay K đánh 01 ván bài. Sau khi đi vệ sinh, K lên ghế nằm ngủ, B thay vị trí của K tiếp tục cùng C, Hoàng A, L đánh bài. Đến 14 giờ 30 phút, do còn khoảng hơn 1.000.000 đồng trong tổng số tiền B sử dụng đánh bài là 6.600.000 đồng, B định đánh 01 đến 02 ván bài nữa sẽ nghỉ đi xem cao su thanh lý nên B chuyển trước 10.000.000 đồng vào tài khoản của Đ đổi thành tiền mặt. Lúc này, H ngủ dậy đi xuống tầng trệt nhận cầm cố tài sản cho khách. B nhìn thấy H nên nói với H: "*chị đưa cho em 10.000.000 đồng tiền mặt để em đi công việc, em đã chuyển khoản 10.000.000 đồng cho anh Đ*" (bút L số: 126, 171, 242, 256), do quen biết nên H tin tưởng đưa 10.000.000 đồng cho Bằng.

Khoảng 15 giờ 30 phút, Hoàng A đánh bài thua hết 8.000.000 đồng nên gọi K dậy thay vị trí của Hoàng A còn Hoàng A về. Lúc này, Đ ngủ dậy đi xuống tầng trệt ngồi xem K, L, C và B đánh bài thì nhìn thấy trên khay trà có 100.000 đồng. Đ hiểu đây là tiền của những người tham gia đánh bài có người "ù" bỏ ra để Đ sử dụng mua thức ăn, đồ uống sau khi ngừng đánh bài. Khoảng 17 giờ, trong khi Nguyễn Tấn C, Trần Văn T và Đ đang ngồi xem B, C, K, L đánh bài thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chơn Thành phối hợp Công an phường Hưng Long bắt quả tang.

- Số tiền sử dụng đánh bài, số tiền được, thua:

Nguyễn Văn B: sử dụng 16.600.000 đồng, thắng 18.800.000 đồng; Nguyễn Kim L sử dụng 10.000.000 đồng, thua 6.900.000 đồng; Nguyễn Hoàng A sử dụng 8.000.0000 đồng, thua hết; Nguyễn C sử dụng 7.000.000 đồng, thắng được 1.300.000 đồng và Lê Trọng K sử dụng 7.000.000 đồng, thua 6.100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 48.600.000 đồng.

- Cách thức chơi bài phỏm:

Bốn người được chia làm bốn tụ, ban đầu mỗi người được chia 09 lá bài, trừ người đánh đầu tiên có 10 lá. Những lá bài còn lại được đặt giữa chiếu bạc. Sau khi người thứ nhất đánh 01 lá bài thì đến người thứ hai đánh. Nếu người thứ hai "ăn" được lá bài của người thứ nhất đánh thì lấy để T "phỏm" và đánh 01 lá bài sang người thứ ba, còn nếu người thứ hai không "ăn" lá bài người thứ nhất đánh thì nhận (kéo) thêm một lá bài giữa chiếu bạc K hợp với bài trên tay để T "phỏm" rồi đánh 01 lá bài sang người thứ ba. Tương tự, người thứ ba đánh 01 lá bài sang người thứ tư.

Ván bài K thúc khi có một người thắng ván bài "ù" hoặc nếu không có ai "ù" thì ván bài K thúc sau bốn vòng đánh, người chơi phải trình những "phỏm" đã có cho mọi người biết (gọi là hạ phỏm) và đánh đi lá bài cuối (ở vòng bốn) cho người kế tiếp.

- Cách tính thắng thua và mức độ thắng thua như sau: K thúc vòng 04 khi hạ phỏm thì những lá bài còn lại trên tay được cộng lại tính điểm, nếu ai nhỏ điểm nhất là được thắng (trong đó, cách tính điểm: từ con bài A đến 10 là tính từ 1 đến 10 điểm, còn các lá bài J, Q, K thì tính điểm theo thứ tự 11, 12, 13 điểm), ba người còn lại thua, thua nhì, thua ba và thua chót. Người thua nhì thua 200.000 đồng, người thua ba thua 400.000 đồng và người thua chót thua 600.000 đồng. Nếu K thúc vòng bốn mà bị "cháy" thì thua 800.000 đồng, trường hợp có một người thắng ván bài "ù" thì ba người còn lại, mỗi người thua 1.000.000 đồng, trường hợp có một người thắng ván bài "ù tròn" thì ba người còn lại, mỗi người thua 2.000.000 đồng.

- Các quy ước đánh bài "phỏm":

+ "Phỏm": là 03 lá bài trở lên có cùng một số (ví dụ: 03 lá bài hoặc 4 lá bài quân Q hoặc quân K) hoặc 03 lá bài trở lên liền kề nhau cùng một nước (ví dụ như 1, 2, 3 nước cơ; 6, 7, 8 nước rô; 8, 9, 10 nước chuồn; 7, 8, 9 nước bích).

+ "Ù": có 03 "phỏm".

+ "Ù tròn": có 03 "phỏm" và không còn lá bài trên tay.

+ "Cháy": không có "phỏm".

+ Cá già (quân K): người nào không có quân "K" thì thua 800.000 đồng, người nào có 01 quân "K" thì không thua tiền, người nào có 02 quân "K" thì thắng 800.000 đồng, người nào có 03 quân "K" thì thắng 1.600.000 đồng, người nào có 04 quân "K" thì thắng 4.800.000 đồng (mỗi người chơi còn lại thua 1.600.000 đồng), người nào đánh quân "K" để người liên kề ăn hình thành 04 quân "K" thì thua số tiền 4.800.000 đồng và 02 người chơi còn lại không phải trả tiền.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: - tạm giữ 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 tấm thảm màu vàng có viền màu đỏ. 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A51, màu bạc, số IMEI: 3545953819704607 của Nguyễn Văn B;

- Tạm giữ 48.600.000 đồng tại chiếu bạc; 16.400.000 đồng thu giữ trong cốp xe mô tô và trong ví của Lê Trọng K, 700.000 đồng của Đ và 1.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng A.

Bản cáo trạng số 77/CTr-VKS, ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Kim L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn C, Lê Trọng K, Vũ Duy Đ phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17; 35; 50;58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A, mức phạt tiền từ 30 đến 35 triệu đồng, Nguyễn Kim L từ 25 đến 30 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 (đối với Vũ Duy Đ được hưởng thêm điểm x khoản 1) Điều 51; các điều 17; 35; 50; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn C, Lê Trọng K mức phạt tiền từ 40 đến 45 triệu đồng; Vũ Duy Đ mức phạt tiền từ 25 đến 30 triệu đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo qui định.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ

án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở K luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại nhà Vũ Duy Đ thuộc tổ 6, khu phố 8, phường Hưng L, thị xã C, Nguyễn Văn B, Nguyễn Kim L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn C và Lê Trọng K đã tham gia đánh bài "phỏm" thắng thua bằng tiền với số tiền sử dụng đánh bạc là 48.600.000đ. Đối với Vũ Duy Đ là người cung cấp 02 bộ bài tây, 01 tấm thảm màu vàng để B, L, A, C, K đánh bạc và biết những người này bỏ ra số tiền 100.000đ để Đ sử dụng mua thức ăn, đồ uống sau khi ngừng đánh bài. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn B, Nguyễn Kim L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn C, Lê Trọng K, Vũ Duy Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Hình sự. Do đó có đủ cơ sở K luận Cáo trạng số 77/CTr-VKS, ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an do Nhà nước quản lý; gây ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, là hậu quả làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, có vai trò ngang nhau. Trong đó các bị cáo Bằng, L, Anh; C, K trực tiếp đánh bạc, bị cáo Đ giúp sức với vai trò không đáng kể nên chịu trách nhiệm thấp hơn.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Văn B, Nguyễn Kim L, Nguyễn Hoàng A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vũ Duy Đ, Nguyễn C, Lê Trọng K phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Vũ Duy Đ là con ruột của liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt ít nghiêm khắc hơn để giáo dục bị cáo, cho bị cáo có cơ hội, cải tạo, sữa chữa sai lầm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các biện pháp tư pháp.

Về xử lý vật chứng: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 tấm thảm màu vàng có viền màu đỏ bị tạm giữ hiện không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A51, màu bạc, số IMEI: 3545953819704607 của Nguyễn Văn B; do bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để đổi tiền dùng vào việc đánh bạc, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 48.600.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền 16.400.000 đồng thu giữ trong cốp xe mô tô và trong ví của Lê Trọng K, 700.000 đồng của Đ và 1.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại; nhưng do các bị cáo phải chịu nghĩa vụ thi hành án nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án là

phù hợp với các qui định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án: Đối với bà Nguyễn Thị Thục H; sau khi Nguyễn Văn B chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản của Vũ Duy Đ thì B nói với bà H là đổi tiền để làm công việc, bà H tin tưởng nên đưa 10.000.000 đồng cho B, bà H không biết B sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bài nên không được xem là giúp sức cho B thực hiện tội phạm nên không xử lý bà H về tội Đánh bạc.

Đối với ông Nguyễn Tấn C và Trần Văn T có đến nhà Đ nhìn thấy đánh bạc và ngồi xem nhưng không tham gia nên đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo C và và L khi phạm tội trên 60 tuổi nên được miễn án phí, các bị cáo còn lại phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Kim L, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn C, Lê Trọng K, Vũ Duy Đ phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình Sự.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17;50; 35; 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B: 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A: 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 17;50; 35; 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn C: 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Trọng K: 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51; các điều 17;50; 35; 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy Đ: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)

3. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 tấm thảm màu vàng có viền màu đỏ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 48.600.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A51, màu bạc, số IMEI: 3545953819704607 của Nguyễn Văn B; do bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để đổi tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho Lê Trọng K số tiền 16.400.000 đồng; trả lại cho Vũ Duy Đ số tiền 700.000 đồng, trả lại cho Nguyễn Hoàng A số tiền 1.000.000 đồng; nhưng do các bị cáo phải chịu nghĩa vụ thi hành án nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn C và và Nguyễn Kim L khi phạm tội trên 60 tuổi nên được miễn án phí.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Duy Đ, Nguyễn Hoàng Anh, Lê Trọng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.